



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM CHAU MINH CHINH
Last Middle First

Current Address: Thon Nguyen Cam - Son Nguyen Son Hoa - Phu Khanh

Date of Birth: 02/20/1945 Place of Birth: Quang-Binh

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-1975 To 08-1981
Years: 06 Months: 03 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

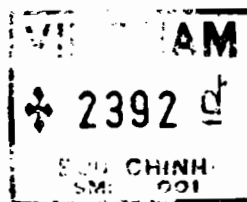
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<i>John</i>		

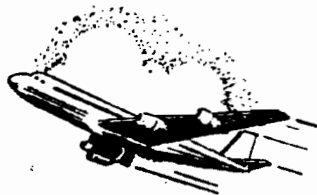
DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM: CAO MINH-CHINH
THON NGUYEN-CAM
XA SON NGUYEN
SON HOA **PAR AVION**



GRS



TO: BA MINH-THO
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 0635
U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

Số 1083/GKT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 2-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TT LB ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên quy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do Trại Cải tạo A.30 — Ty Công an Phú Khánh quản lý

— Căn cứ quyết định số: 804/QĐ 3-5-6-1981 — Ty Công an Phú Khánh
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: CAO MINH CHÍNH — Bí danh: _____

— Họ tên thường gọi: _____

— Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1945

— Sinh quán: Hướng Phương, Quận Trại, Quảng Bình

— Trú quán: Nghĩa Cam, Cam Hải, Cam Ranh, Phú Khánh

— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Tày

— Tôn giáo: _____ — Đảng phái: _____

— Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Trưởng ban kế hoạch
Tự nhân dân tự vệ

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 12-5-1975

— Nay về cư trú tại: Số 98B Ấp Thái Hòa 1, Xã Phú Túc, Huyện
Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chỗ thời gian 12 tháng.

Phú Khánh, ngày 05 tháng 8 năm 1981

Lấn tay ngón trỏ phải

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng

Caominhchinh

Am

CAO MINH CHÍNH

Danh hiệu số: A. 1002

Lập tại: PHÚ KHÁNH

M^{me} - Khuê - Minh - Thơ

Chức-tích: Hội viên tự nhiên chính trị Việt-Nam

Họ và tên: CAO-MINH-CHINH¹
Sinh ngày: 20-02-1945 tại Quang-Binh²
Cấp bậc: Trung-vý, chức vụ: Trưởng ban
kế-hoạch, Tự nhiên dân tự-vệ
tỉnh Phú-yên.

Ngày cải tạo: kể từ ngày 02-05-1975
đến ngày 05-08-1981.

Khi được cho về địa phương phải thi hành
lệnh quân chế 12 tháng.

Trần Trọng Kính xin đề nghị ghi tên tôi vào
danh sách những cựu tự binh chính trị tại
Việt-Nam để được tái định cư tại Hoa Kỳ

Trần Trọng Kính chào bà

ngày 01-08-1988.

Ch

Đính kèm:

- 1 bản sao giấy ra trại.

C O N T R O L

☒ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

20/11 28